

Bản án số: 21/2024/HS-PT

Ngày: 02/4/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Đức;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và ông Nguyễn Việt Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Đoàn Văn H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Văn H (tên gọi khác: Xám) – Sinh ngày: 18/10/1991 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: **Thôn H, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên**; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông **Đoàn Tấn N**, sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1957; Có vợ: **Trần Thị Phương L**, sinh năm: 1992 và 02 con: lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra vụ án còn có bị cáo **Nguyễn Văn T** nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu của các đối tượng đánh bạc nên vào ngày 30/3/2023, **Hà Thúc K** trực tiếp chuẩn bị những dụng cụ gồm: bạt nhựa, bài tây, dụng cụ bấm đồng vị, nước uống và lựa chọn rẫy keo của ông **Phạm Xuân T1** tại **thôn S, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên** để làm địa điểm tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Để tránh sự phát

hiện của cơ quan Công an, **K** thuê **Nguyễn Xuân H1** làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới bên ngoài sòng bạc, đồng thời đón, chỉ dẫn các đối tượng vào nơi đánh bạc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, **K** gọi điện thoại rủ **Đoàn Văn H**, **Phạm Thanh N1**, **Nguyễn Văn T**, **Nguyễn Văn C**, **Lê Ngọc P**, **Bùi Xuân A**, **Đinh Thị Mỹ D** đến địa điểm **K** đã lựa chọn để tham gia đánh bạc. Sau đó, **H** điện thoại rủ **Dương Đình L1**, **Đặng Thiên T2**; Thúc điện thoại rủ **Lê Công Đ**, **Nguyễn Ngọc H2**; Đoạn điện thoại rủ **Nguyễn Hàng C1** cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, **T**, **Đ**, **H2**, **C1** đi xe ô tô hiệu Innova, biển kiểm soát 78A-139.10, **N1** đi xe taxi, còn **H**, **L1**, **T2**, **C**, **P**, **D** và **A** đi xe mô tô cá nhân lần lượt đến **thôn S, xã X, huyện Đ** thì được **K** và **H1** chờ sẵn bên ngoài đường Quốc lộ 19C đón, dẫn vào sòng bạc. Riêng **Nguyễn Văn Q** trong lúc đi thăm rẫy thì thấy có đánh bạc nên vào tham gia. Tại đây, **K** trực tiếp cung cấp những dụng cụ đánh bạc để **L1** làm cái xóc đĩa cho **T**, **Đ**, **H2**, **C1**, **N1**, **H**, **Trụ**, **P**, **D**, **Q**, **C** tham gia đặt tiền để thắng thua với nhau. Mỗi người tham gia đặt tiền cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Khi sòng bạc diễn ra, **K** làm nhiệm vụ quan sát, cảnh giới tại khu vực sòng bạc, trực tiếp thu tiền xâu của **T**, **H2**, **Đ**, **C1**, **Trụ**, **N1**, **D**, **L1**, **H** và **C** được số tiền 1.800.000 đồng. Ngoài ra, **K** còn trực tiếp tham gia đặt tiền để cược thắng thua, riêng **H1** làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới bên ngoài sòng bạc. Trong lúc **L1** làm cái, **H** và **T** nhiều lần mở chén để trực tiếp thắng thua với những người đặt tiền cược trên chiếu bạc. Sòng bạc diễn ra liên tục đến 15 giờ 45 cùng ngày thì bị **Công an huyện Đ** phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.300.000 đồng, thu giữ trên người của các bị cáo và các bị cáo tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra với tổng số tiền 92.720.000 đồng. Kết quả điều tra, đủ cơ sở chứng minh tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 103.020.000 đồng. Trong đó **T** dùng số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, khi bị Công an bắt quả tang **T** thua hết 3.000.000đ và chạy thoát. **H** mang theo 345.000đ để đánh bạc, khi bị bắt quả tang **H** thua hết 300.000đ và chạy thoát, sau đó **H** ra đầu thú và nộp số tiền: 45.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo **Đoàn Văn H** phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn H** 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2024, bị cáo **Đoàn Văn H** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đoàn Văn H** vẫn khai về tình tiết vụ án diễn ra như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/3/2023, tại khu vực rẫy keo của ông **Phạm Xuân T1** thuộc **thôn S, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên**; bị cáo **Đoàn Văn H** đã tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa cùng với các đối tượng khác. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 103.020.000đ nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo **Đoàn Văn H** về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt thích đáng. Tuy nhiên, xét bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và đã nộp số tiền 10.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật hình sự quy định tại Điều 65 BLHS cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Văn H** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn H** – 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Bị cáo đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0000653 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

Giao bị cáo **Đoàn Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo **Đoàn Văn H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND H. Đồng Xuân (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND H. Đồng Xuân (1);
- Công an H. Đồng Xuân (1);
- PV06;
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Đức